

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2017

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long

2. Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Phân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Kim N**, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: đường K, phường H, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh T**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim N trình bày:

Vào năm 2007, bà với ông Huỳnh T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tại ấp B, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 06/10/2008. Trong quá trình chung sống, giữa bà với ông T có với nhau hai đứa con chung tên: Huỳnh Mỹ T (nữ), sinh ngày 16/11/2008 và cháu Huỳnh Mỹ H (nữ), sinh ngày 12/8/2012. Hiện cháu H đang sống chung với bà, còn cháu T đang sống chung với ông T.

Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng dần dần tình cảm ngày càng phai nhạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Lý do, hàng ngày ông T không chăm lo lao động sản xuất, thường xuyên cờ bạc dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng cuộc sống hạnh phúc vợ chồng, bà đã nhiều lần khuyên ông T bỏ chơi cờ bạc để chăm lo làm ăn nhưng ông T vẫn không thay đổi. Kể từ đầu tháng 03/2017, bà với đứa con nhỏ tên Huỳnh Mỹ H về nhà người chị ruột của bà tại đường K, phường H, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay. Đối với cháu Huỳnh Mỹ T thì sống với ông T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hiện nay bà không còn tình cảm với ông T. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Được ly hôn với ông Huỳnh T.

- Về con chung: Bà yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đứa con tên Huỳnh Mỹ H (nữ), sinh ngày 12/8/2012 đến đủ 18 tuổi mà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với đứa con tên: Huỳnh Mỹ T (nữ), sinh ngày 16/11/2008 thì bà đồng ý giao cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu T.

- Về tài sản chung: Bà với ông T đã tự thỏa thuận được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/5/2017 cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông là bà Huỳnh Thị Kim N. Nguyên nhân mâu thuẫn mà vợ ông nêu ra để xin ly hôn với ông là đúng; Hàng ngày ông có tham gia đánh bài và đá gà ăn tiền nhưng chỉ chơi cho vui và số lần chơi cũng giảm. Tuy nhiên, ông còn thương vợ con, ông muốn được hàn gắn gia đình và cam kết sẽ không chơi đánh bài và đá gà nữa. Nhưng nếu vợ ông cương quyết xin ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai đứa con chung là cháu **H và cháu T đến đủ 18 tuổi mà không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi các con.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì mới có mặt tại phiên tòa.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản xác minh tại địa phương, biên bản lấy lời khai đối với bị đơn và quá trình

tranh tụng tại phiên tòa, cho thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà N với ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân do: Ông T không chăm lo làm ăn, hàng ngày đều tham gia chơi đánh bài, đá gà. Tại phiên tòa bà N cho rằng: Bà không còn tình cảm với ông T và cương quyết xin ly hôn với ông T. Mặt khác, giữa bà N với ông T hai người không còn chung sống với nhau từ đầu tháng 3/2017 cho đến nay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Huỳnh Thị Kim N được ly hôn với ông Huỳnh T, các mối quan hệ còn lại giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa giữa các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau và nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bị đơn nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim N:

Về quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Thị Kim N và ông Huỳnh T không vi phạm các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà N với ông T phát sinh mâu thuẫn do: Hàng ngày ông T thường xuyên chơi đánh bài, đá gà mà không phụ tiếp việc chăm lo làm ăn cùng với bà N, bà N đã nhiều lần khuyên nhưng ông T không thay đổi. Tại phiên tòa, ông T thừa nhận hiện nay ông còn chơi đánh bài và đá gà khoảng 01 đến 02 lần mỗi ngày. Tại phiên tòa bà N còn trình bày: Trong khoảng thời gian bà với ông T không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2017 cho đến nay, khi bà làm thuê tại một số công ty trên Thành phố Hồ Chí Minh thì ông T đều đến gây gổ làm mất trật tự, còn ông T thì cho rằng là ông chỉ đến kêu vợ ông về. Tuy nhiên, ông cũng thừa nhận là có lần gây mất trật tự tại công ty – Nơi bà N làm thuê. Mặt khác, giữa bà N với ông T hiện nay hai người không còn sống chung với nhau từ đầu tháng 3/2017 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông T.

Về con chung:

- Đối với cháu Huỳnh Mỹ H, sinh ngày 12/8/2012, hiện cháu đang được bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề ổn định về mặt tâm lý cho cháu H nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

- Đối với cháu Huỳnh Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008, Hội đồng xét xử ghi nhận nguyện vọng của cháu T được sống với cha khi bà N với ông T ly hôn.

Việc cấp dưỡng nuôi con cả bà N và ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà N và ông T, không ai được quyền ngăn

cản.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận được với nhau, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Huỳnh Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim N được ly hôn với ông Huỳnh T.

2/. Về con chung:

- Bà Huỳnh Thị Kim N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Mỹ H (nữ); sinh ngày 12/8/2012 đến đủ 18 tuổi.

- Ông Huỳnh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Mỹ T (nữ); sinh ngày 16/11/2008 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu T.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà N và ông T, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có.

3/ Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim N phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005468 ngày 24/3/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà N đã nộp xong tiền án phí hôn nhân.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã H, thị xã C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Văn Đua